|  |  |
| --- | --- |
| UBND XÃ LÂM HỢP  **BAN TTPBGDPT** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**MỘT SỐ CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT**

**CÓ HIỆU LỰC TỪ THÁNG 02/2023**

Trong tháng 02/2023 có 01 Pháp lệnh, 04 Nghị định, 02 Quyết định, 77 Thông tư chính thức có hiệu lực, sau đây là một số văn bản, chính sách quan trọng liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và liên quan mật thiết đến đời sống của Nhân dân:

**1.Pháp lệnh số 03/2022/UBTVQH15 ngày 13/12/2022 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XV quy định về trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại tòa án nhân dân.**

Theo đó, Pháp lệnh này quy định trình tự, thủ tục Tòa án nhân dân xem xét, quyết định việc áp dụng các biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng, đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (sau đây gọi là biện pháp xử lý hành chính); trình tự, thủ tục xem xét, quyết định việc hoãn, miễn chấp hành, giảm thời hạn, tạm đình chỉ hoặc miễn chấp hành phần thời gian áp dụng biện pháp xử lý hành chính còn lại; khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị và giải quyết khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị trong việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án thụ lý hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính thì Tòa án phải ra một trong các quyết định quy định tại điểm k khoản 3 Điều 21 của Pháp lệnh này; đối với vụ việc cần có thời gian kiểm tra, đánh giá, tham khảo ý kiến của các cơ quan chuyên môn hoặc các vụ việc phức tạp khác thì thời hạn này có thể kéo dài nhưng không quá 30 ngày.

Pháp lệnh này có hiệu lực kể từ ngày 01/02/2023 thay thế Pháp lệnh Trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân số 09/2014/UBTVQH13 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, trừ trường hợp quy định tại Điều 44 của Pháp lệnh này.

**2.**[**Nghị định số 111/2022/NĐ-CP**](https://luatvietnam.vn/lao-dong/nghi-dinh-111-2022-nd-cp-239986-d1.html) **ngày 30/12/2022 của Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập.**

Nghị định số 111/2022/NĐ-CP đã có những sửa đổi liên quan đến các công việc thực hiện chế độ hợp đồng trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp. Theo đó, các công việc này được chia thành 03 nhóm, bao gồm:

 Nhóm 1: Công việc hỗ trợ, phục vụ áp dụng chế độ theo pháp luật lao động, dân sự và quy định khác có liên quan:

- Lái xe, bảo vệ, trừ trường hợp thuộc nhóm 2.

- Lễ tân, phục vụ; tạp vụ; trông giữ xe; bảo trì, bảo dưỡng, vận hành trụ sở, trang thiết bị, máy móc phục vụ hoạt động của cơ quan, đơn vị.

- Công việc hỗ trợ, phục vụ khác không được xác định là công chức, viên chức.

Nhóm 2: Công việc hỗ trợ, phục vụ áp dụng chế độ, chính sách như công chức, gồm:

- Bảo vệ ở Văn phòng Trung ương Đảng, Văn phòng Chủ tịch nước, Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ; Kho tiền hoặc Kho hồ sơ ấn chỉ có giá trị như tiền của Ngân hàng Nhà nước, Kho bạc Nhà nước, Kho ấn chỉ thuế, Kho ấn chỉ hải quan.

- Lái xe phục vụ Bộ trưởng hoặc tương đương trở lên; lái xe chuyên dùng chuyên chở tiền của Ngân hàng Nhà nước, Kho bạc Nhà nước;

- Người làm công việc hỗ trợ, phục vụ khác tại cơ quan trọng yếu, cơ mật ở Trung ương.

Nhóm 3: Các công việc chuyên môn, nghiệp vụ.

Ngoài ra, [Nghị định số 111/2022/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Nghi-dinh-111-2022-ND-CP-hop-dong-mot-so-loai-cong-viec-trong-co-quan-hanh-chinh-510071.aspx) cũng chỉ giới hạn 02 loại hợp đồng được ký với người không thuộc biên chế, không phải cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan nhà nước là hợp đồng lao động và hợp đồng dịch vụ. Thay vì trước đây các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập còn có thể ký hợp đồng thuê khoán tài sản, hợp đồng kinh tế hoặc các loại hợp đồng khác.

Nghị định này có hiệu lực từ ngày 22/02/2023.

**3.**[**Thông tư số 75/2022/TT-BTC ngày 22/12/2022 của Bộ Tài chính quy định về mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí đăng ký cư trú**](https://luatvietnam.vn/thue/thong-tu-75-2022-tt-btc-quy-dinh-muc-thu-che-do-thu-nop-va-quan-ly-le-phi-dang-ky-cu-tru-239274-d1.html)**.**

Theo đó, việc thu lệ phí đăng ký cư trú trên toàn quốc sẽ được áp dụng chung theo mức sau đây mà không có sự phân biệt giữa các tỉnh, thành.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung** | **Mức thu (đồng/lần đăng ký)** | |
| **Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp** | **Trường hợp nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến** |
| 1 | Đăng ký thường trú | 20.000 | 10.000 |
| 2 | Đăng ký tạm trú, gia hạn tạm trú (cá nhân, hộ gia đình) | 15.000 | 7.000 |
| 3 | Đăng ký tạm trú theo danh sách, gia hạn tạm trú theo danh sách | 10.000 | 5.000 |
| 4 | Tách hộ | 10.000 | 5.000 |

Trước đó, mức thu lệ phí đăng ký cư trú do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định căn cứ vào điều kiện thực tế của địa phương với nguyên tắc mức đăng ký cư trú tại thành phố trực thuộc Trung ương cao hơn mức thu đối với các khu vực khác.

Thông tư có hiệu lực kể từ ngày 05/02/2023.

**4.Thông tư số 18/2022/TT-BYT của Bộ Y tế quy định sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 56/2017/TT-BYT ngày 29 tháng 12 năm 2017 của bộ trưởng bộ y tế quy định chi tiết thi hành luật bảo hiểm xã hội và luật an toàn vệ sinh lao động thuộc lĩnh vực y tế.**

Theo quy định mới, người lao động gặp vấn đề về sức khỏe sẽ được lãnh BHXH nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

- Người đang bị mắc một trong những bệnh nguy hiểm đến tính mạng như ung thư, bại liệt, xơ gan cổ chướng, phong, lao nặng, nhiễm HIV đã chuyển sang giai đoạn AIDS. Trước đó [Thông tư 56/2017/TT-BYT](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bao-hiem/Thong-tu-56-2017-TT-BYT-huong-dan-Luat-bao-hiem-xa-hoi-va-Luat-an-toan-ve-sinh-lao-dong-341271.aspx) yêu cầu người lao động đang bị mắc ung thư, bại liệt, xơ gan cổ chướng, phong, lao nặng,… phải đồng thời đáp ứng thêm điều kiện là không tự sinh hoạt cá nhân hàng ngày mà cần có người theo dõi, trợ giúp, chăm sóc hoàn toàn thì mới được giải quyết hưởng BHXH 1 lần ngay sau khi nghỉ việc.

- Người mắc các bệnh, tật có mức suy giảm lao động từ 81% trở lên và không tự kiểm soát hoặc không tự thực hiện được các hoạt động sinh hoạt cá nhân hằng ngày mà cần có người theo dõi, trợ giúp, chăm sóc hoàn toàn.

Như vậy, người lao động nếu không may mắc ung thư có thể lãnh BHXH 1 lần ngay sau khi nghỉ việc mà không chờ 01 năm như quy định trước đây.

Cũng theo Thông tư số 18/2022/TT-BYT của Bộ Y tế quy định người lao động bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp đã thực hiện giám định sức khỏe để hưởng chế độ tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp hoàn toàn có thể chủ động đi khám giám định lại mức suy giảm khả năng lao động nếu có nhu cầu.

Theo quy định cũ nếu muốn giám giám định lại tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, người lao động phải chờ ít nhất 02 năm (đủ 24 tháng) tính từ ngày người lao động được Hội đồng Giám định y khoa kết luận tỷ lệ suy giảm khả năng lao động do tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp gần nhất trước đó.

Ngoài ra theo quy định mới, người lao động còn được quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề trả phí khám giám định lại nếu kết quả khám giám định xác định người lao động đủ điều kiện để điều chỉnh tăng mức hưởng trợ cấp tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp. Ngược lại, nếu kết quả giám định lại không đủ để được điều chỉnh tăng mức trợ cấp, người lao động chủ động đề nghị khám giám định lại sẽ phải tự chịu chi phí khám giám định.

Thông tư này có hiệu lực từ ngày 15/02/2023.

**5.**[**Thông tư số 01/2023/TT-BLĐTBXH**](https://luatvietnam.vn/bao-hiem/thong-tu-01-2023-tt-bldtbxh-bo-lao-dong-thuong-binh-va-xa-hoi-241504-d1.html) **của Bộ Lao động thương binh xã hội ngày 03/01/2023 quy định mức điều chỉnh tiền lương và thu nhập tháng đã đóng bảo hiểm xã hội.**

Để bù đắp sự mất giá của đồng tiền cho những người đóng BHXH ở các thời kỳ trước, hằng năm, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội đều điều chỉnh lại mức điều chỉnh tiền lương, thu nhập đã đóng BHXH (còn gọi là hệ số trượt giá) đã công bố hệ số trượt giá mới như sau:

***Bảng 1: Đối với người tham gia BHXH bắt buộc***

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm** | **Trước 1995** | **1995** | **1996** | **1997** | **1998** | **1999** | **2000** | **2001** | **2002** | **2003** | **2004** | **2005** | **2006** | **2007** | **2008** |
| Mức điều chỉnh | 5,26 | 4,46 | 4,22 | 4,09 | 3,80 | 3,64 | 3,70 | 3,71 | 3,57 | 3,46 | 3,21 | 2,96 | 2,76 | 2,55 | 2,07 |
| **Năm** | **2009** | **2010** | **2011** | **2012** | **2013** | **2014** | **2015** | **2016** | **2017** | **2018** | **2019** | **2020** | **2021** | **2022** | **2023** |
| Mức điều chỉnh | 1,94 | 1,77 | 1,50 | 1,37 | 1,28 | 1,23 | 1,23 | 1,19 | 1,15 | 1,11 | 1,08 | 1,05 | 1,03 | 1,00 | 1,00 |

***Bảng 2: Đối với người tham gia BHXH tự nguyện***

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm** | **2008** | **2009** | **2010** | **2011** | **2012** | **2013** | **2014** | **2015** |
| Mức điều chỉnh | 2,07 | 1,94 | 1,77 | 1,50 | 1,37 | 1,28 | 1,23 | 1,23 |
| **Năm** | **2016** | **2017** | **2018** | **2019** | **2020** | **2021** | **2022** | **2023** |
| Mức điều chỉnh | 1,19 | 1,15 | 1,11 | 1,08 | 1,05 | 1,03 | 1,00 | 1,00 |

Hệ số trượt giá năm 2023 đã được điều chỉnh tăng đáng kể so với năm 2022. Tăng mạnh nhất là hệ số trượt giá tính cho giai đoạn đóng BHXH trước năm 1995 (tăng 0,16). Còn các giai đoạn khác hầu hết cũng được điều chỉnh tăng hệ số trượt giá với mức thấp nhất là 0,03 (trừ năm 2021 và 2021 do không tăng).

Mặc dù đến tháng 02 Thông tư 01 mới có hiệu lực nhưng các hệ số trượt giá được quy định tại Thông tư này được áp dụng luôn cho các trường hợp hưởng chế độ BHXH từ ngày 01/01/2023.

Thông tư này có hiệu lực từ ngày 20/02/2023.

**6.** **Thông tư 02/2023/TT-BTC của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 18/2016/TT-BTC ngày 21/01/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định 35/2015/NĐ-CP ngày 13/4/2015 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa.**

Theo đó, tùy thuộc vào điều kiện cụ thể, địa phương sẽ quyết định thực hiện các việc sau: Hỗ trợ cho người trồng lúa: Sử dụng không thấp hơn 50% kinh phí dùng hỗ trợ cho người trồng lúa để áp dụng giống mới, tiến bộ kỹ thuật, công nghệ mới trong sản xuất lúa; hỗ trợ liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm.

Phần kinh phí còn lại để thực hiện các việc gồm: Phân tích chất lượng hóa, lý tính của các vùng đất chuyên trồng lúa nước có năng suất, chất lượng cao định kỳ 10 năm để sử dụng hiệu quả và có biện pháp cải tạo phù hợp: Căn cứ vào định mức kinh tế kỹ thuật, các đơn vị lập dự toán chi trình cấp có thẩm quyền quyết định;

Cải tạo nâng cao chất lượng đất chuyên trồng lúa nước hoặc đất trồng lúa nước còn lại: Căn cứ vào quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trồng lúa trong từng thời kỳ được cấp có thẩm quyền phê duyệt của địa phương, chất lượng đất chuyên trồng lúa nước trên địa bàn và điều kiện thực tế của địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện lập phương án cải tạo nâng cao chất lượng đất chuyên trồng lúa nước hoặc đất trồng lúa nước còn lại cho cả thời kỳ và từng năm, gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt.

Căn cứ phương án cải tạo nâng cao chất lượng đất trồng lúa được duyệt và định mức kinh tế kỹ thuật, các đơn vị lập dự toán chi cải tạo nâng cao chất lượng đất trồng lúa (tăng độ dày tầng canh tác; tôn cao đất trồng lúa trũng, thấp; tăng độ bằng phẳng mặt ruộng; thau chua, rửa mặn đối với đất nhiễm phèn, mặn và các biện pháp cải tạo đất khác) trình cấp có thẩm quyền quyết định để làm cơ sở thực hiện;

Đầu tư xây dựng, duy tu bảo dưỡng các công trình hạ tầng nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn xã, trong đó ưu tiên đầu tư hệ thống giao thông, thủy lợi trên đất trồng lúa;

Khai hoang, phục hóa đất chưa sử dụng thành đất chuyên trồng lúa nước hoặc đất trồng lúa nước còn lại: Mức chi theo quy định tại khoản 4 Điều 7 Nghị định số 35/2015/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa.

Thông tư có hiệu lực từ ngày 20/02/2023

**7.Thông tư số số 82/2022/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định nội dung và mức chi từ ngân sách nhà nước thực hiện chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn.**

Theo Thông tư, ngân sách nhà nước chi xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể và xác định tình trạng nghiện ma túy cho các đối tượng theo quy định của Luật Phòng chống ma túy, khoản 1 Điều 18 Nghị định số 120/2021/NĐ-CP và hướng dẫn chuyên môn của Bộ Y tế: Mức chi xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể căn cứ vào hóa đơn chứng từ chi tiêu hợp pháp và trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Mức chi xét nghiệm tình trạng nghiện ma túy theo giá dịch vụ y tế do cấp có thẩm quyền quyết định đối với cơ sở công lập đủ điều kiện xác định tình trạng nghiện ma túy và trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Chi chuyển giao đối tượng về nơi cư trú hoặc đến cơ sở bảo trợ xã hội gồm: Chi hỗ trợ cho đối tượng trong thời gian đi đường: Tiền ăn 70.000 đồng/ngày/người, tối đa không quá 03 ngày; tiền thuê phòng nghỉ (nếu có) theo mức quy định tại Thông tư số 40/2017/TT-BTC.

Chi tiền tàu xe hoặc thuê phương tiện vận chuyển đưa đối tượng về nơi cư trú hoặc đến cơ sở bảo trợ xã hội: Mức chi theo giá phương tiện công cộng phổ thông áp dụng tại địa phương.

Chi công tác phí cho người được giao nhiệm vụ chuyển giao đối tượng: Nội dung và mức chi theo quy định tại Thông tư số 40/2017/TT-BTC.

Chi chăm sóc, nuôi dưỡng, hỗ trợ học văn hóa, hướng nghiệp, dạy nghề, hỗ trợ tìm việc làm của người chưa thành niên tại cơ sở bảo trợ xã hội: Áp dụng nội dung và mức chi của đối tượng bảo trợ xã hội được nuôi dưỡng, chăm sóc tại cơ sở bảo trợ xã hội theo quy định của địa phương.

Thông tư có hiệu lực thi hành từ ngày 15/02/2023..

**8.**[**Thông tư số 20/2022/TT-NHNN**](https://luatvietnam.vn/tai-chinh/thong-tu-20-2022-tt-nhnn-240377-d1.html) **ngày 30/12/2022 của Ngâ hàng nhà nước Việt Nam hướng dẫn hoạt động chuyển tiền một chiều từ việt nam ra nước ngoài và thanh toán, chuyển tiền cho các giao dịch vãng lai khác của người cư trú là tổ chức, cá nhân**

Theo đó, cá nhân Việt Nam được mua, chuyển, mang ngoại tệ ra nước ngoài cho các mục đích chuyển tiền một chiều như học tập, chữa bệnh, công tác, trợ cấp cho thân nhân,… nhưng bị giới hạn ở mức sau:

- Ngoại tệ mua, chuyển, mang ra nước ngoài cho mục đích học tập, chữa bệnh: Căn cứ vào các chi phí tại thông báo của phía nước ngoài.

- Ngoại tệ mua, chuyển, mang ra nước ngoài cho mục đích đi công tác, du lịch, thăm viếng: Căn cứ nhu cầu hợp lý của cá nhân và đảm bảo số tiền trong một năm không vượt quá thu nhập bình quân đầu người tại nước ngoài.

- Ngoại tệ mua, chuyển ra nước ngoài cho mục đích trả các loại phí, lệ phí cho nước ngoài: Căn cứ vào thông báo của phía nước ngoài.

- Ngoại tệ mua, chuyển ra nước ngoài cho mục đích trợ cấp thân nhân đang ở nước ngoài:

+Các ngân hàng được phép quyết định trên cơ sở nhu cầu hợp lý của cá nhân và phù hợp với mục đích hỗ trợ.

+Mức ngoại tệ mua, chuyển trong một năm không vượt quá thu nhập bình quân đầu người theo giá hiện hành của nước nơi người được trợ cấp đang sinh sống.

- Ngoại tệ mua, chuyển ra nước ngoài cho mục đích chuyển tiền thừa kế: Căn cứ vào giá trị tài sản mà người hưởng thừa kế được hưởng.

- Ngoại tệ mua, chuyển ra nước ngoài cho mục đích định cư ở nước ngoài: Căn cứ vào giá trị tài sản hình thành trước khi nhập quốc tịch nước ngoài hoặc trước khi được phép cư trú ở nước ngoài cho mục đích định cư.

Thông tư này có hiệu lực từ ngày 15/02/2023